

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÓC MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 18/2024/KDTMST

Ngày: 19-6-2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hào - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 56/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: số D (tầng trệt, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số D đường L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bảo T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, A T, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Đ

Địa chỉ: số G đường N, ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V, sinh năm 1993

Địa chỉ: T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27.10.2022, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/7/2018 Công ty TNHH Đ có ký với Ngân hàng TMCP P hợp đồng tín dụng số 7269/2018/CTC/HĐTD. Theo hợp đồng, bị đơn vay số tiền 760.000.000 (Bảy trăm sáu mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe Mazda 6 CKD, 05 chỗ, sản xuất năm 2018, mới 100% theo Hợp đồng mua bán số 644/2018/HĐMB-MAZDA 6 CKD/CN GVT ngày 31/05/2018. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất cho vay:

Tiền lãi được tính trên cơ sở 1 năm là 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm)): 365.

Lãi suất cho vay trong hạn: Theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ: Lãi suất cho vay trong hạn là: 8,99%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 06/07/2019 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + biên độ lãi suất trong đó:

Lãi suất cơ sở: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố tại thời điểm tính lãi.

Biên độ lãi suất: Tối thiểu 4%/năm.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua Khế ước nhận nợ số: 7269.1/2018/CTC/KUNN ngày 06/07/2018.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Một xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA 6, biển kiểm soát: 51G-190.12 thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty TNHH Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 381568 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H đăng ký ngày 30/06/2018, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2018 đứng tên Công ty TNHH Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số 7269/2018/CTC/HĐTC ngày 04/07/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 9888/2018/SĐBS-HĐBĐ ngày 31/7/2018 và đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định.

Công ty TNHH Đ đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 816.917.141 (T1 trăm mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn một trăm bốn mươi một) đồng gồm tiền nợ gốc là 640.989.011 (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười một) đồng và tiền lãi 175.928.130 (Một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm ba mươi) đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 7269/2018/CTC/HĐTD ngày 04/07/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty TNHH Đ.

Tổng nghĩa vụ nợ của Công ty TNHH Đ tại Ngân hàng phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7269/2018/CTC/HĐTD ngày 04/07/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 163.425.254 (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng gồm tiền nợ gốc 119.010.989 (Một trăm mười chín triệu không trăm mười nghìn chín trăm tám mươi chín) đồng và tiền lãi 44.414.265 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay với Công ty TNHH Đ vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, Công ty TNHH Đ đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ và các cam kết đã ký kết với Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH Đ trả ngay cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 7269/2018/CTC/HĐTD ngày 04/07/2018, tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 163.425.254 (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng gồm tiền nợ gốc 119.010.989 (Một trăm mười chín triệu không trăm mười nghìn chín trăm tám mươi chín) đồng và tiền lãi 44.414.265 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 20/6/2024 cho đến khi Công ty TNHH Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp xe ô tô hình thành trong tương lai số: 7269/2018/CTC/HĐTC ngày 04/07/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 9888/2018/SĐBS-HĐBĐ ngày 31/7/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

Một xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA 6, biển kiểm soát: 51G-190.12 thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty TNHH Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 381568 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H đăng ký ngày 30/06/2018, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2018 đứng tên Công ty TNHH Đ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng Công ty TNHH Đ không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Công ty TNHH Đ, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP P với Công ty TNHH Đ là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại số G đường N, ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn Công ty TNHH Đ không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng vẫn không có mặt. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 04/7/2018, Ngân hàng TMCP P có thỏa thuận bằng hợp đồng tín dụng số 7269/2018/CTC/HĐTD cho Công ty TNHH Đ vay số tiền là 760.000.000 (Bảy trăm sáu mươi triệu) đồng theo mức lãi suất 8,99%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe Mazda 6 CKD 05 chỗ. Công ty Đ có thể chấp cho Ngân hàng tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con hiệu Mazda 6 biển kiểm soát 51G-190.12 thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty Đ.

Công ty TNHH Đ đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 816.917.141 (T1 trăm mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn một trăm bốn mươi một) đồng gồm tiền nợ gốc là 640.989.011 (Sáu trăm bốn mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười một) đồng và tiền lãi 175.928.130 (Một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn một trăm ba mươi) đồng.

Do Công ty TNHH Đ vi phạm cam kết nên Ngân hàng TMCP P khởi kiện

yêu cầu công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/6/2024 là 163.425.254 (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng gồm tiền nợ gốc 119.010.989 (Một trăm mười chín triệu không trăm mười nghìn chín trăm tám mươi chín) đồng và tiền lãi 44.414.265 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày xét xử theo mức lãi suất được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi công ty trả xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu Công ty TNHH Đ không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Mazda 6 biển kiểm soát 51G-190.12 thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty TNHH Đ để trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Trong quá trình tố tụng, do bị đơn Công ty TNHH Đ không đến Tòa để cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn Công ty TNHH Đ không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Đ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 19/6/2024 là 163.425.254 (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 20/6/2024 cho đến khi Công ty TNHH Đ thanh toán xong nợ, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH Đ vắng mặt, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P:

Buộc Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 163.425.254 (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng gồm tiền nợ gốc 119.010.989 (Một trăm mười chín triệu không trăm mười nghìn chín trăm tám

mười chín) đồng và tiền lãi 44.414.265 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh được tính từ ngày 20/6/2024 theo mức lãi suất được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty TNHH Đ trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu Công ty TNHH Đ không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con hiệu Mazda 6 biển kiểm soát 51G-190.12 thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty TNHH Đ để trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Công ty TNHH Đ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.171.263 (Tám triệu một trăm bảy mươi một nghìn hai trăm sáu mươi ba) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.043.298 (Ba triệu không trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tám) đồng cho Ngân hàng TMCP P theo biên lai thu tiền số 0015252 ngày 08.11.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hoa

